

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SIOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SIOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIOR GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIOR GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110500037

3. Ngày thành lập: 06/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, Ngách 12/27, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968848968

Fax:

Email: diepvu210285@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530(Chính)
4.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống (Trừ rượu)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ hoạt động kinh doanh dược, trang thiết bị y tế)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ hoạt động kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ hoạt động kinh doanh trang thiết bị y tế)	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
19.	Dịch vụ đóng gói	8292
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (theo quy định của Luật Thương mại). (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cho thuê các phương tiện phục vụ khu giải trí như tủ có khóa, ghế nhựa, dù che, v.v (Trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
23.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 của Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (Điều 74 của Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán) (Điều 4, Điều 35 Luật Luật sư; Điều 59 Luật Kế toán; Điều 20 Luật Kiểm toán độc lập)	7020
27.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320

29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	In ấn (Trừ in tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan)	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Sao chép bản ghi các loại	1820
37.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
38.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
40.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
49.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
50.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
51.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
52.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe ô tô (Theo Điều 9, Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ (Theo Điều 77 Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004)	5022

55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ)	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ những loại Nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật)	5225
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Thực hiện theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và các quy định pháp luật khác có liên quan)	5510
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
63.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
64.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
65.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
67.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn hoặc các loại khác tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
72.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
73.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NGỌC ĐIỆP	P704 Toà S1, Chung cư Sunshine City - Khu đô thị Ciputra, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50,000	0330850006 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	50,000		
2	PHAM CÔNG TIỆP	Thôn Hoàn Hà, Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	0340960083 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

3	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	Thôn Nam Hải, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35,000	0010890187 91
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ NGỌC ĐIỆP** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
 Sinh ngày: **21/02/1985** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **033085000610**
 Ngày cấp: **13/08/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội**
 Địa chỉ thường trú: **Thôn Dung, Xã Hưng Đạo, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
 Địa chỉ liên lạc: **P704 Toà S1, Chung cư Sunshine City - Khu đô thị Ciputra, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội